

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh ngày: 14/4/1983

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã H, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày: 13/01/1984

Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã H, tỉnh T.

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 23/8/2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/8/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh ngày: 14/4/1983

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày: 13/01/1984

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng có 01 con chung, cháu Nguyễn Thị Hà A, sinh ngày: 28/10/2015. Anh T là

người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Hà A cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị S cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh T mỗi tháng 3.000.000 đồng, mỗi tháng chị S giao tiền trực tiếp cho anh T một lần, kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Hà A tròn 18 tuổi. Chị S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

\* Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận chị S nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chị S phải nộp 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị S đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002002 ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND xã N, huyện L, tỉnh A;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH**  
**Thẩm phán**

**Phạm Đức Quang**